| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 138 /2021/QĐST-HNGĐ | *Cẩm Lệ, ngày 19 tháng 4 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 96/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Võ Duy P** - Sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ 22, phường H T T, quận C L, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Nguyễn Thị Kiều T** - Sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ 22, phường H T T, quận C L, thành phố Đà Nẵng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Duy P và bà Nguyễn Thị Kiều T tự nguyện kết hôn vào năm nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND phường K T, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 117, quyển số 01/2006 ngày 28/08/2007). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn ông bà về chung sống tại tổ 22, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến năm đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã, vợ chồng không đồng thuận, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy, ông Võ Duy P và bà Nguyễn Thị Kiều T đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông P và bà T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Võ Duy P và bà Nguyễn Thị Kiều T có 02 con chung tên là Võ Nguyễn Bảo Ngọc - sinh ngày 17 tháng 9 năm 2008 và Võ Duy Nghĩa -sinh ngày 25 tháng 02 năm 2014. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận bà T sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông P sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), mỗi con chung 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, kể từ tháng 05 năm 2021.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Duy P và bà Nguyễn Thị Kiều T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của Ông Võ Duy P và bà Nguyễn Thị Kiều T: Bà Nguyễn Thị Kiều T sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Võ Nguyễn Bảo Ngọc - sinh ngày 17 tháng 9 năm 2008 và Võ Duy Nghĩa -sinh ngày 25 tháng 02 năm 2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông Võ Duy P sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), mỗi con chung 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, kể từ tháng 05 năm 2021.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kiều T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Võ Duy P không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thoả thuận thì hàng tháng ông Võ Duy P còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Võ Duy P và bà Nguyễn Thị Kiều T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Võ Duy P và bà Nguyễn Thị Kiều T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ ông Võ Duy P và bà Nguyễn Thị Kiều T tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Võ Duy P và bà Nguyễn Thị Kiều T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0008735 ngày 01 tháng 04 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà

Nẵng. Ông Võ Duy P và bà Nguyễn Thị Kiều T đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường K T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phùng Văn Nhớ**